TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2019/HS-ST
Ngày 12/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng A Bách**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trịnh Xuân Phùng**
2. Bà **Chu Thị Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quàng Văn Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Lê Xuân Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với.

Bị cáo **Giàng A N**. (Tên gọi khác: Giàng A N; Giàng A Ch); sinh năm 1986 tại huyện Mù Cang C, tỉnh Yên B; Nơi cư trú: Bản Vang H, xã Nậm V, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sung C (đã chết) và con bà Vàng Thị C (đã chết); có vợ là Sùng Thị C sinh năm 1994 và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo Giàng A N bị bắt tạm giữ từ ngày 25 tháng 4 năm 2019 đến ngày 28 tháng 4 năm 2019, tạm giam từ ngày 28 tháng 4 năm 2019 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Sùng Thị C** sinh năm 1994. Trú tại: Bản Vang Hồ, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, Điện Biên. Có mặt

- Người phiên dịch cho chị Sùng Thị Chu anh **Lý A C**.

Nơi cư trú: Tổ dân cư số 3, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Pờ Go L** – luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2019 bị cáo Giàng A N đi xe máy từ nhà xuống bản Ngã B, xã Mường T, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên để

tìm mua thuốc phiện về sử dụng. Khi bị cáo Giàng A N đi đến khu vực bản Huổi L, xã Nậm V, huyện Mường N thì gặp một người đàn ông dân tộc H Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Bị cáo Giàng A N hỏi và mua được 01(một) gói nhỏ thuốc phiện với số tiền là 100.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo Giàng A N không biết, còn bị cáo Giàng A N cho gói thuốc phiện đó vào trong cốp xe mày rồi tiếp tục đi xuống bản Ngã B, xã Mường T, huyện Mường Nhé để tìm người nào nghiện ma túy thì mượn bộ bàn đèn để hút thuốc phiện. Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 25 tháng 4 năm 2019 khi đi đến bản Ngã B, xã Mường T, huyện Mường N thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang đối với Giàng A N thu giữ 01 (một) gói thuốc phiện; 01 (một) chiếc xe máy và đưa về Công an huyện Mường Nhé để làm rõ.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, khối lượng thuốc phiện thu giữ của Giàng A N là 5,33 gam. Tại bản kết luận giám định số: 461/GĐ-PC09 ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen khối lượng 1,39 gam gửi giám định của Giàng A N là thuốc phiện không hoàn lại. Tổng khối lượng 5,33 gam thu được của Giàng A N là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS- MN ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Giàng A N để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Giàng A N từ **18** đến **24** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106; 136 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí cho bị cáo. Tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe máy và trả lại 1/2 giá trị của chiếc xe máy.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Chị Sùng Thị C trình bày như sau: Vào sáng ngày 25 tháng 4 năm 2019 anh Giàng A Nhìa có yêu cầu tôi đưa cho anh 100.000 đồng để đi mua xăng xe. Tôi đồng ý và đưa cho, tôi không biết là đi mua thuốc phiện. Chiếc xe máy mang biển kiểm soát 27 S1 - 080.38 là tài sản chung của vợ chồng tôi, do đó đề nghị cơ quan pháp luật xem xét trả lại tài sản đó cho tôi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Ông Pờ Go Lòong cho rằng bị cáo Giàng A N thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Giàng A N mức hình phạt từ **18** đến **22** tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thì thấy: Lời khai nhận bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2019 tổ công tác Công an huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ngã B, xã Mường T, huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang Giàng A N đang cất dấu 01(một) gói nhỏ thuốc phiện trong cốp xe máy là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 5,33 gam thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng của Giàng A N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thì thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thì thấy: Bị cáo Giàng A N sinh ra và lớn lên ở huyện Mù Cang C, tỉnh Yên Bái, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không được đi học lớn lên ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1996 cùng gia đình chuyển lến bản Vang H, xã Nậm V, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên làm ăn sinh sống. Ngày 09 tháng 12 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt: 35 tháng tù về tội " Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy" chấp hành xong án trở về địa phương sinh sống. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Giàng A N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4]Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện Mường Nhé, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Giàng A N từ **18** đến **24** tháng tù. Xét thấy đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần xem xét, xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Ông Pờ Go Lòong cho rằng bị cáo Giàng A N về tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự có căn cứ áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Giàng A N mức hình phạt từ **18** đến **22** tháng tù phù hợp; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên cần áp dụng.

[5]Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6]Đối với đối tượng người đàn ông dân tộc HMông bán thuốc phiện, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với khối lượng 3,94 gam thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy mang biển soát 27S1- 080.38. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe máy là phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng. Chị Sùng Thị C không biết gì về việc bị cáo Giàng A N dùng chiếc xe máy để đi mua thuốc phiện, do vậy cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy để nộp vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho chị Sùng Thị C 1/2 giá trị chiếc xe máy trên. Đối với chìa khóa xe, đăng ký xe giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thành viên hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người phiên dịch; người bào chữa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Giàng A N** (Tên gọi khác: Giàng A N, Giàng A Ch) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Giàng A N: **20** (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25 tháng 4 năm 2019.

2. **Về vật chứng vụ án**: Áp dụng điểm a; c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ khối lượng: 3,94 gam thuốc phiện là vật chứng vụ án Giàng A N.

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen – bạc, loại xe WAVERSX, biển kiểm soát 27S1-080.38, số khung 4326BY153857, số máy JC43B6073839 là phương tiện phạm tội nộp sung Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho chị Sùng Thị C 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen –bạc, loại xe WAVERSX, biển kiểm soát 27S1 – 080.38, số khung 4326BY153857, số máy JC43B6073839 là phương tiện phạm tội.

- Giao lại cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên gồm có : - 01(một) đăng ký xe máy mang tên Giàng A N biển kiểm soát 27S1 – 080.38, số khung 4326BY153857, số máy JC43B6073839. Kèm theo chìa khóa xe máy xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. **Về án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A N.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo Giàng A N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị C có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Bách

Các thành viên **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**